

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tin chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22XYHA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07 / 12 / 2023

Phòng thi: Đ71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115322001	Lê Văn An	24/03/2004	Nữ	9.8	6.3	8.1	001	<u>09</u>		
2	115322002	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/10/2004	Nữ	9.0	6.8	7.9	002	<u>AS</u>		
3	115322003	Lâm Gia Bảo	25/08/2004	Nam	9.0	4.5	6.8	003	<u>3</u>		
4	115322005	Mạc Cường	02/10/2004	Nam	8.3	6.0	7.2	004	<u>Cuong</u>		
5	115322006	Trần Hải Đăng	05/04/2004	Nam	9.0	5.0	7.0	005	<u>thudang</u>		
6	115322007	Trương Nhật Đình	17/10/2004	Nam	7.8	5.0	6.4	006	<u>nhutdt</u>		
7	115322009	Nguyễn Tấn Dũng	11/06/2004	Nam	7.8	3.5	5.7	007	<u>3</u>		
8	115322011	Tô Thị Ngọc Lài	18/04/2004	Nữ	8.3	6.3	7.3	008	<u>lan</u>		
9	115322013	Hồ Thái Minh	09/10/2004	Nam	10.0	5.5	7.8	009	<u>Thuy</u>		
10	115322014	Lê Quang Minh	31/03/2003	Nam	9.8	3.8	6.8	010	<u>3</u>		
11	115322017	Dương Thị Bảo Ngân	01/03/2004	Nữ	8.8	5.5	7.2	011	<u>longan</u>		
12	115322018	Lê Trọng Nghĩa	29/10/2004	Nam	8.8	4.5	6.7	012	<u>np</u>		
13	115322019	Võ Thị Phương Nhi	25/12/2004	Nữ	8.5	7.5	8.0	013	<u>phuong nh</u>		
14	115322020	Lê Thị Yến Như	21/12/2004	Nữ	8.5	6.8	7.7	014	<u>nh</u>		
15	115322021	Lê Hồng Phúc	26/01/2004	Nam	10.0	4.8	7.4	015	<u>phuc</u>		
16	115322022	Nguyễn Thiên Phước	18/08/2004	Nam	8.8	5.8	7.3	016	<u>phuc</u>		
17	115322023	Nguyễn Lê Kiều Phương	09/12/2004	Nữ	8.5	5.8	7.2	017	<u>phuong</u>		
18	115322024	Nguyễn Hùng Quang	15/06/2004	Nam	8.0	4.8	6.4	018	<u>qz</u>		
19	115322026	Bùi Nhật Minh Tấn	03/10/2003	Nam	9.3	6.3	7.8	019	<u>ntm</u>		
20	115322027	Phạm Thị Hồng Thi	18/12/2004	Nữ	8.5	6.3	7.4	020	<u>th</u>		
21	115322028	Hà Thị Kiều Tiên	15/03/2003	Nữ	8.3	5.0	6.7	021	<u>ti</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 21

Tổng số tờ: 21

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Võ Ngọc Giàu

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22XYHA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Kiểm nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07 / 12 / 2003

Phòng thi: D71.11.2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	D.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115322029	Phạm Văn	Trạng	03/03/2001	Nam	—	—	—	—	—	—
2	115322031	Nguyễn Ngân	Tuyền	12/05/2004	Nam	9.3	5.8	7.6	002	—	—
3	115322033	Nguyễn Ngọc	Ái	05/01/2004	Nam	10.0	5.0	7.5	003	—	—
4	115322034	Trần Thị Thuận	An	29/07/2004	Nữ	8.8	4.8	6.8	004	—	—
5	115322037	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	02/01/2004	Nữ	9.3	5.0	7.2	005	—	—
6	115322039	Trần Thị Hoa	Đào	21/12/2004	Nữ	8.0	5.0	6.5	006	—	—
7	115322040	Nguyễn Đặng Gia	Hân	27/10/2004	Nữ	8.3	6.5	7.4	007	—	—
8	115322041	Nguyễn Hồng Mỹ	Hạnh	30/06/2004	Nữ	9.5	5.3	7.4	008	—	—
9	115322042	Nguyễn Lê Nhật	Hào	18/02/2004	Nam	8.0	3.8	5.9	009	—	—
10	115322044	Sơn Thị Ánh	Hồng	28/06/2004	Nữ	9.0	4.5	6.8	010	—	—
11	115322065	Hà Mỹ	Quyên	25/05/2004	Nữ	8.8	4.8	6.8	011	—	—
12	115322077	Thạch Minh	Thuận	19/03/2003	Nam	9.5	5.0	7.0	012	—	—
13	115322079	Trần Minh	Thy	14/08/2004	Nữ	9.3	3.3	6.3	013	—	—
14	115322082	Đoàn Kiên Thị Tuyết	Trinh	21/09/2004	Nữ	8.8	4.3	6.6	014	—	—
15	115322090	H Ngâm	Arul	26/11/2003	Nữ	9.0	4.3	6.7	015	—	—

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14

Tổng số tờ: —

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2: —

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: — Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: —

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

7/12

ĐT 1. 113

Hình thức đánh giá: 7.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/12/2023

Phòng thi: ĐT 1. 113

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22XYHB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115322030	Trương Thị Cẩm Tú	03/06/2004	Nữ	8.5	5,0	6.8	001			
2	115322038	Nguyễn Thị Kim Cúc	04/03/2004	Nữ	8.5	6,5	7.5	002			
3	115322046	Trương Hoàng Kha	27/02/2004	Nam	7.8	3,3	5.6	003			
4	115322048	Liêng Thị Ngọc Lành	25/11/2004	Nữ	9.3	7,8	8.6	004			
5	115322049	Biện Hữu Lộc	10/10/2004	Nam	/	/	/	/			
6	115322050	Cao Huỳnh Mai	25/03/2004	Nữ	9.8	5,3	7.6	006			
7	115322051	Thạch Thị Mao	11/08/2004	Nữ	8.5	4,3	6.4	007			
8	115322054	Nguyễn Thị Thảo Ngân	05/04/2004	Nữ	9.5	5,0	7.3	008			
9	115322057	Đinh Thị Tuyết Nhi	22/03/2004	Nữ	8.8	4,0	6.4	009			
10	115322058	Lâm Tú Nhi	01/01/2004	Nữ	8.8	5,5	7.2	010			
11	115322059	Ngô Hồng Nhi	04/03/2004	Nữ	9.3	5,3	7.3	011			
12	115322060	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	21/07/2003	Nữ	7.5	3,3	5.4	012			
13	115322063	Lưu Hoàng Minh Phương	03/03/2004	Nam	9.0	5,3	7.2	013			
14	115322066	Huỳnh Thị Quế Quyên	23/12/2004	Nữ	8.5	3,3	5.9	014			
15	115322067	Nguyễn Thị Tú Quyên	27/02/2004	Nữ	8.5	5,3	6.9	015			
16	115322068	Nguyễn Đoàn Thanh Sơn	16/12/2004	Nam	10.0	5,5	7.8	016			
17	115322069	Đỗ Ngọc Thạch	30/10/2004	Nữ	/	/	/	/			
18	115322071	Đặng Thị Thanh Thảo	17/02/2003	Nữ	9.3	6,0	7.7	018			
19	115322073	Nguyễn Khánh Thi	01/01/2004	Nữ	9.3	6,3	7.8	019			
20	115322074	Nguyễn Xuân Nhã Thi	10/04/2004	Nữ	8.3	3,8	6.1	020			
21	115322078	Huỳnh Thị Thanh Thúy	17/03/2004	Nữ	8.0	4,8	6.4	021			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22XYHB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07/12/2023

Phòng thi:.....07.1.14.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115322081	Nguyễn Thị Thuỷ	Trang	04/03/2004	Nữ	8.5	5,0	6.8	007	Qu	
2	115322083	Kim Thị Ngọc	Trinh	01/08/2004	Nữ	8.5	4,5	6.5	008	Qu	
3	115322085	Hồ Thị Ngân	Vang	05/10/2004	Nữ	9.0	4,5	6.8	009	Qu	
4	115322086	Trần Quang	Vinh	01/06/2004	Nam	7.8	4,3	6.1	010	Qu	
5	115322088	Triệu Nguyễn Trường	Vy	23/09/2004	Nữ	8.5	4,5	6.5	011	Qu	
6	115322089	Châu Thị Hồng	Yến	08/01/2004	Nữ	8.5	4,0	6.3	012	Qu	
7	115322091	Kim Thị Sa	Vết	03/01/2003	Nữ	8.5	3,8	6.2	013	Qu	

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....07.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....07.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....07.....

Tổng số tờ:.....07.....

Cán bộ coi thi 1:.....Phạm Hồng Sang.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ..12.. tháng ..12.. năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....Lai Cao Dương Phương Lan.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Mai.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22TCNHA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08 / 12 / 2023

Phòng thi: DT1.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114522002	Lê Hoàn	Đàm	16/02/2004	Nam	8.5	2,3	5.4	001	Đàm	
2	114522006	Dương Thị Mỹ	Duyên	29/10/2004	Nữ	8.0	6,0	7.0	002	Đào	
3	114522007	Nguyễn Thị Thanh	Hà	02/02/2004	Nữ	8.3	5,0	6.7	003	Đào	
4	114522009	Nguyễn Gia	Hân	15/03/2003	Nữ	8.5	3,3	5.9	004	Đào	
5	114522010	Trần Lâm Nhật	Hào	29/02/2004	Nam	8.0	4,0	6.0	005	Đào	
6	114522012	Nguyễn Hiền	Hiếu	08/02/2004	Nam	8.5	4,3	6.4	006	Đào	
7	114522013	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/09/2004	Nữ	8.0	4,8	6.4	007	Đào	
8	114522020	Huỳnh Khánh	Lê	16/09/2004	Nữ	9.8	6,3	8.1	008	Đào	
9	114522022	Thạch Thị Ngọc	Loan	19/12/2004	Nữ	7.8	4,0	5.9	009	Đào	
10	114522024	Thạch Thị Kim	Ly	26/10/2003	Nữ	8.0	4,3	6.2	010	Đào	
11	114522065	Trương Quốc	Khánh	02/09/2004	Nam	8.0	3,3	5.7	011	Đào	
12	114522067	Lê Quốc	Nghị	08/10/2004	Nam	9.3	4,8	7.1	012	Đào	
13	114522069	Thạch Thị Xuân	Thảo	27/08/2004	Nữ	8.3	4,8	6.6	013	Đào	
14	114522072	Kiên Thị	Việt	08/05/2004	Nữ	8.0	4,8	6.4	014	Đào	
15	114522076	Kim Thị Trúc	Duy	09/03/2003	Nữ	8.0	4,3	6.2	016	Đào	
16	114522077	Nguyễn Hoàng	Hào	04/10/2004	Nam	8.5	4,8	6.7	017	Đào	
17	114522078	Mai Hữu	Hậu	28/12/2002	Nam	✓	✓	✓	✓	Đào	
18	114522079	Huỳnh Hồng	Huệ	27/09/2004	Nữ	10.0	4,3	7.2	019	Đào	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17

Tổng số tờ: ✓

Cán bộ coi thi 1: Phạm Thị Anh Duyên

Cán bộ coi thi 2: ✓

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Đào Đức Phương Loan

Cán bộ kiểm tra: Đào

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA21TCNHA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TT. Thử nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/12/2023

Phòng thi: D7A.08

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114521041	Trần Thị Thanh Thảo	29/11/2003	Nữ	7.5	4.0	5.8	003	<u>Th</u>		
2	114521042	Đoàn Ngọc Thảo	08/12/2003	Nữ	8.5	3.0	5.8	004	<u>Th</u>		
3	114521044	Ngô Thị Hồng Thơ	09/11/2003	Nữ	8.0	5.0	6.5	005	<u>Th</u>		
4	114521049	Lê Thị Lệ Thương	27/05/2003	Nữ	8.5	4.5	6.5	006	<u>Th</u>		
5	114521064	Trần Nguyễn Tường Vy	22/04/2003	Nữ	8.5	4.3	6.4	007	<u>Th</u>		
6	114521077	Lâm Gia Bảo	16/08/2003	Nam	8.5	3.8	6.2	008	<u>B</u>		
7	114521157	Trần Trung Kiên	19/02/2003	Nam	8.5	4.3	6.4	009	<u>B</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ: Thử nghiệm

Cán bộ coi thi 1: Hồ Minh Khôi

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Th

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22TCNHB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114522047	Lâm Chí Thịnh	25/11/2004	Nam	8.3	3.8	6.1	0.5	Đb		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Thị Anh Duyên

Cán bộ coi thi 2:

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08 / 12 / 2023

Phòng thi: ĐF.1.MO

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Đào Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Đào Cao Dương Phương Lan

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA20TCNH

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tân
1	114520030	Trần Minh	Tân

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Hình thức đánh giá:.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Phòng thi:.....

Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
04/10/2002	Nam	8.0	✓	✓	✓	✓		✓

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày ..12.. tháng ..12.. năm ..2023

Cán bộ ghi điểm:..... Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22MNA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/12/2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114222001	Đỗ Huỳnh Thu Anh	21/08/2004	Nữ	8.3	4.3	6.3	001	<u>HL</u>		
2	114222006	Võ Thị Mỹ Duyên	13/04/2004	Nữ	8.3	3.8	6.1	002	<u>My</u>		
3	114222018	Bùi Huỳnh Tuyết Nhi	11/10/2004	Nữ	7.8	4.0	5.9	003	<u>Nh</u>		
4	114222024	Thạch Thị Hồng Như	18/06/2004	Nữ	8.0	4.8	6.4	004	<u>HN</u>		
5	114222055	Nguyễn Ngọc Tường Vy	12/02/2004	Nữ	8.3	5.8	7.1	005	<u>Vy</u>		
6	114222056	Lê Thị Yến Xuân	25/09/2004	Nữ	8.5	3.8	6.2	006	<u>Xu</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ: 06

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Quốc Cường

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: HL

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22MNB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07/12/2023

Phòng thi: 07H.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114222028	Chanh Sóc	14/01/2004	Nữ	8.0	4.0	6.0	007	Chanh		
2	114222031	Neàng Kim	09/01/2004	Nữ	8.0	4.5	6.3	008	Kim		
3	114222032	Phạm Thị Phương	23/02/2004	Nữ	8.0	3.5	5.8	009	Phạm		
4	114222033	Sơn Thị Quốc	09/03/2004	Nữ	7.5	5.8	6.7	010	Quốc		
5	114222037	Ngô Thị Diễm	09/11/2004	Nữ	7.5	6.0	6.8	011	Diễm		
6	114222038	Dương Thị Yến	16/11/2004	Nữ	8.0	5.3	6.7	012	Yến		
7	114222042	Nguyễn Phương	27/11/2004	Nữ	8.3	5.0	6.7	013	Phương		
8	114222044	Nguyễn Thị Như	14/01/2004	Nữ	8.0	5.0	6.5	014	Như		
9	114222045	Nguyễn Thị Thanh	08/03/2004	Nữ	8.3	4.5	6.4	015	Thanh		
10	114222083	Lê Thị Anh	30/10/2004	Nữ	7.5	5.8	6.7	016	Anh		
11	114222086	Lê Nguyễn Quế	15/06/2004	Nữ	8.0	6.8	7.4	017	Quế		
12	114222088	Nguyễn Ngọc Hồng	05/01/2004	Nữ	8.0	6.0	7.0	018	Hồng		
13	114222090	Trần Khánh	01/10/2002	Nữ	7.8	4.3	6.1	019	Khánh		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 13

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 13

Tổng số tờ: 13

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Quốc Khánh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Quốc Khánh

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

Danh Sách Ghi Điểm**Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22NNAA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/12/2023Phòng thi: D71.14

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110422003	Huỳnh Thúy Hằng	24/10/2004	Nữ	8.0	5.3	6.7	001	<u>hay</u>		
2	110422005	Nguyễn Huy Hoàng	30/09/2004	Nam	8.5	5.3	6.9	002	<u>hoàng</u>		
3	110422019	Nguyễn Tấn Phát	18/10/2004	Nam	8.0	6.8	7.4	003	<u>Phát</u>		
4	110422027	Trần Minh Thư	05/11/2004	Nữ	8.0	4.5	6.3	004	<u>Thư</u>		
5	110422032	Phạm Ngọc Phước Vinh	17/11/2004	Nam	8.3	7.3	7.8	005	<u>phước</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ: 05Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Hồng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phương LanCán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22QV

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/12/2023

Phòng thi:.....DTH.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110922024	Mai Tố	05/06/2003	Nữ	8.5	4,0	6.3	006	Sey		
2	110922051	Kim Thị Linh	03/07/2004	Nữ	/	/	/	/	/		✓
3	110922052	Nguyễn Thị	29/08/2004	Nữ	8.3	4,0	6.2	015	Thyhu		
4	110922057	Neáng Sa	09/10/2004	Nam	8.0	3,8	5.9	016	ch		
5	110922064	Trà Hà	27/03/2004	Nữ	8.8	3,5	6.2	017	Lup		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....05.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....04.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....04.....

Tổng số tờ:.....04.....

Cán bộ coi thi 1:.....H.S. Phan Hồng Sang.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 60 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....Tham Cao Dương phương lan.....

Cán bộ kiểm tra:.....Tham Cao Dương phương lan.....
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/CA22MNA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	
1	214222003	Nguyễn Ngọc	Ánh
2	214222011	Thạch Thị Ngọc	Hân
3	214222026	Nguyễn Thanh	Nhi
4	214222033	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm
5	214222054	Trần Bảo	Ngọc

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ: 10

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Sơn

Cán bộ coi thi 2:

7112

D71.108

Hình thức đánh giá: T.H. Thuyết minh

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/12/2023

Phòng thi: D71.108

Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
05/05/2004	Nữ	8.0	4.0	6.0	010	Ánh		
16/01/2003	Nữ	8.0	4.8	6.4	011	Hân		
28/07/2004	Nữ	8.0	3.3	5.7	012	Nhi		
03/03/2004	Nữ	8.0	3.3	5.7	013	Thắm		
24/12/2004	Nữ	8.0	5.0	6.5	014	Ngọc		

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA20CNTP

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tri
1	116220022	Mai Huy	Tri

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Phôi*

Cán bộ coi thi 2:

Hình thức đánh giá: *TTL trên máy*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/12/2023

Phòng thi: *D71.108*

Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
19/11/2002	Nam	8.3	5.5	6.9	001	<i>[Signature]</i>		

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày *12* tháng *12* năm *2023*

Cán bộ ghi điểm: *Laol Cao Dương Phương Lan*

Cán bộ kiểm tra: *Laol*

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22KT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá:.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

08/12/2023

Phòng thi: 17A.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111922076	Cô Thị Huỳnh	Như	30/01/2004	Nữ	8.3	4.5	6.4	015			
2	111922080	Văn Thị Huỳnh	Như	09/09/2004	Nữ	8.3	4.0	6.2	016			
3	111922129	Hồ Thanh	Phong	29/09/2004	Nam	8.3	7.5	7.9	017			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 03

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Chí*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 60%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *Nguyễn Cao Dương Phương Lan*

Cán bộ kiểm tra: *Nguyễn Thị Lành*